

Tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ hàng tháng

NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH

Sinh hoạt chi bộ

- Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Chủ tịch Hồ Chí Minh với xây dựng đạo đức công dân
- Phát huy tinh thần Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 trong xây dựng và phát triển đất nước hiện nay
- Mục tiêu, tầm nhìn, giải pháp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng: Tỉnh táo trước luận điệu xuyên tạc kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thông tin tư liệu

- Tin vắn Khánh Hòa trong tháng
- Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh
- Một số nội dung quan trọng về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách đất đai
- Kết quả phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc

Chính sách văn bản mới

- Một số chính sách mới có hiệu lực từ tháng 8/2022

Chuyên mục Hỏi - Đáp

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Chủ tịch Hồ Chí Minh với xây dựng đạo đức công dân

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đầu tiên đề cập đến xây dựng đạo đức công dân trong chế độ mới. Người coi xây dựng đạo đức công dân là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách song song với các nhiệm vụ khác của chính quyền dân chủ nhân dân. Những quan điểm cách mạng, khoa học của Người luôn là nền tảng cho việc xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam hiện nay.

Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ hiến dâng cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc mà Người còn kiên trì giáo dục, rèn luyện và chuẩn bị những điều kiện cần thiết để xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Theo Hồ Chí Minh, trong chế độ dân chủ nhân dân không chỉ cần đề cao trách nhiệm của Nhà nước, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức mà còn cần phải phát huy ý thức trách nhiệm công dân với tư cách là những thuộc tính căn bản nhất của người dân trong chế độ mới. Người chỉ rõ: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do Nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bốn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân”.

Vì vậy, khi đạo đức công dân được hình thành thì việc tuân thủ những thiết chế xã hội của công dân sẽ giảm dần tính cưỡng chế. Mọi công dân khi đó sẽ tự giác, tự nguyện chấp hành pháp luật; việc thực hiện các yêu cầu của pháp luật và các yêu cầu xã hội ngoài pháp luật sẽ trở thành nhu cầu, thành động cơ bên trong mỗi công dân. Đạo đức công dân còn tạo điều kiện cho mọi công dân được giải phóng hoàn toàn năng lực làm chủ của mình, góp phần bảo đảm sự phát triển bền vững của xã hội. Đạo đức công dân chính là nền tảng tinh thần định hướng, dẫn dắt công dân hướng tới những giá trị dân chủ mới, đề kháng với

Sinh hoạt chi bộ

những biểu hiện phi dân chủ thông qua cơ chế lựa chọn, sàng lọc của cả cộng đồng theo những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức chung nhất.

Từ yêu cầu xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát đạo đức công dân trên những chuẩn mực đạo đức căn bản, đó là: “Tuân theo pháp luật Nhà nước. Tuân theo kỷ luật lao động. Giữ gìn trật tự chung. Đóng góp (nộp thuế) đúng kỳ, đúng số để xây dựng lợi ích chung. Hăng hái tham gia công việc chung. Bảo vệ tài sản công cộng. Bảo vệ Tổ quốc”.

Theo Người, đạo đức công dân không phải là thuộc tính cá nhân bẩm sinh của mỗi người và không phải hình thành một lần là xong. Sự vận động, biến đổi và phát triển của nó luôn song hành cùng với những biến đổi của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Bằng những phương thức vừa mang tính lý luận, vừa có tính thực tiễn cao, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng đến công việc quan trọng này.

Xây dựng đạo đức công dân thông qua giáo dục, đào tạo

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vai trò của giáo dục, đào tạo (GD-ĐT) trong xây dựng đạo đức công dân. Theo Người, mục đích GD-ĐT chính là nhằm xây dựng nên những “công dân ưu tú”, “công dân kiểu mẫu”, không chỉ có năng lực làm chủ mà còn có những phẩm chất đạo đức tương xứng với địa vị làm chủ của mình. Người viết: “Bình dân học vụ không những dạy đọc, dạy viết, mà còn phải chú trọng dạy đạo đức công dân. Như vậy, bình dân học vụ sẽ góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước”. Trong *Di chúc*, Người nhắc nhở: Đảng phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Giáo dục đạo đức công dân là quá trình lâu dài, gian khổ, vì

Sinh hoạt chi bộ

đó là cuộc cách mạng bên trong bản thân mỗi con người. GD-ĐT phải góp phần hình thành lên những chuẩn mực đạo đức công dân mới để đánh thắng tư tưởng cũ, từ bỏ con người cũ - con người nô lệ, thần dân để trở thành những công dân của nước Việt Nam. Đây là nhiệm vụ khó khăn, gian khổ, là “cuộc chiến đấu không lờ”.

Vấn đề quan trọng đầu tiên là cần xác định rõ mục tiêu của chiến lược GD-ĐT. Người chỉ rõ: “Ta xây dựng con người cũng phải có ý định rõ ràng”. Mục đích nhằm “đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà” - những người kế tục xứng đáng sự nghiệp xây dựng chế độ mới. Muốn đạt được mục tiêu chiến lược phải có phương pháp giáo dục toàn diện: “Trong việc giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động và sản xuất”.

Chăm lo bồi dưỡng các thế hệ công dân thông qua hoạt động GD-ĐT là trách nhiệm của toàn xã hội. Người nói: “Ngày nay, chúng là nhi đồng. Ít năm nữa, chúng sẽ là công dân, cán bộ. Vì vậy, Chính phủ, các đoàn thể và tất cả đồng bào đều có trách nhiệm giúp vào việc giáo dục nhi đồng”. Phát huy trách nhiệm của toàn xã hội là biện pháp có hiệu quả nhất không chỉ tập trung trí tuệ, sức sáng tạo của toàn dân mà còn tạo ra dư luận xã hội, môi trường xã hội thuận lợi để mỗi công dân không ngừng rèn luyện đạo đức công dân. Với một xã hội vừa mới thoát thai từ xã hội thực dân phong kiến điều này càng có ý nghĩa quan trọng hơn vì đó cũng có thể coi là “một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”. Đề cao trách nhiệm của toàn xã hội trong bồi dưỡng thế hệ công dân tương lai là một tư tưởng lớn trong giáo dục hiện đại.

Giáo dục đạo đức cho các thế hệ công dân không thể thiếu vai trò của những người thầy. Người nói: “Bây giờ nhiệm vụ giáo dục khác

Sinh hoạt chi bộ

trước. Các cô, các chú có nhiệm vụ rất quan trọng: Bồi dưỡng thế hệ công dân, cán bộ sau này”. Để hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang, theo Người, mỗi thầy cô giáo trước hết phải thực sự yêu nghề, tâm huyết với nghề. “Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh”. Bên cạnh trau dồi đạo đức, mỗi thầy cô giáo cần không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, phải là những người công dân gương mẫu tiên phong - tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân của mình để làm mực thước cho học sinh bắt chước.

Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở những người phụ trách GD-ĐT: muốn xây dựng đạo đức công dân có hiệu quả phải nắm chắc và vận dụng đúng đắn, sáng tạo nguyên lý giáo dục “kết hợp chặt chẽ lý luận với thực hành, giáo dục với lao động, văn hóa với đạo đức cách mạng”. Việc kết hợp này không thuần túy ở xác định nội dung chương trình giáo dục, xác định mục đích, nội dung, phương châm giáo dục... mà cần được vận dụng phù hợp với từng người học, môn học. Trong giáo dục đạo đức công dân, nguyên lý trên có giá trị đặc biệt. Đạo đức là lĩnh vực thuộc ý thức, tư tưởng con người. Do đó, hoạt động giáo dục nếu chỉ dừng lại ở lý thuyết sẽ trở nên giáo điều, “lý thuyết suông”, không những không hiệu quả mà có khi còn phản giáo dục. Ngược lại, nếu chỉ có thực hành thì sẽ rơi vào rập khuôn máy móc, chẳng khác nào “người mù đi đêm”.

Trong quá trình xây dựng xã hội mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt niềm tin sâu sắc vào con người, vào khả năng “ai cũng muốn tiến bộ để phụng sự Tổ quốc và phục vụ Nhân dân có hiệu quả hơn”. Đó cũng là niềm tin vào sức mạnh của giáo dục cách mạng trong việc tạo ra những công dân kiểu mẫu đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội mới.

PHÁT HUY TINH THẦN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2/9 TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY

Tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân tộc Việt Nam đã nhất tề đứng lên lật nhào ách thống trị tàn bạo của phát-xít Nhật, giành độc lập cho dân tộc. Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Trải qua 77 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đã hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, từng bước đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Thành quả vĩ đại và những bài học lịch sử vô giá của Cách mạng Tháng Tám và việc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trở thành động lực và sức mạnh to lớn và là hành trang để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986) đề ra *Đường lối đổi mới toàn diện đất nước*, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trên hành trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Sau Đại hội VI, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước hoàn thiện, cụ thể hóa đường lối đổi mới và *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Cương lĩnh năm 1991 và Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011). Sau hơn 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, từ một đất nước với cơ sở vật chất - kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội lạc hậu, trình độ thấp, đến nay, Việt Nam đã vươn mình trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình; Nhân dân có cuộc sống tốt đẹp hơn; khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững; độc lập, chủ quyền được bảo đảm; vị thế và uy tín đất nước ngày càng nâng cao trên trường quốc tế.

Sinh hoạt chi bộ

Quy mô kinh tế Việt Nam tăng gấp 12 lần; thu nhập bình quân đầu người tăng 8,3 lần, kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng 29,5 lần, đưa Việt Nam trở thành một trong 20 nước có nền kinh tế đứng đầu thế giới về thương mại, cán cân thương mại duy trì xuất siêu năm thứ 6 liên tiếp, đạt khoảng 4 tỷ USD (năm 2021); vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng 22 lần. Tỷ lệ hộ nghèo cả nước từ 58% năm 1993 xuống chỉ còn 2,23% năm 2021 (tính theo chuẩn mới). Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước có thu nhập bình quân đầu người/tháng (theo sức mua tương đương - PPP) đạt khoảng 11.040 USD, xếp thứ 6 trong khu vực Đông Nam Á và thứ 143 thế giới (năm 2021).

Cùng với những kết quả về phát triển kinh tế, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường; sức mạnh tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu được nâng lên; trang thiết bị, vũ khí hiện đại, vũ khí công nghệ cao được đầu tư nhằm tăng cường sức mạnh cho lực lượng vũ trang. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng, cho đến nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, trong đó có quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện với 30 nước. Đảng ta đã thiết lập quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia. Quốc hội Việt Nam có quan hệ với quốc hội, nghị viện của hơn 140 nước. Việt Nam có quan hệ thương mại với trên 220 đối tác, 71 nước đã công nhận quy chế kinh tế thị trường đối với Việt Nam. Việt Nam đã ký kết và tham gia 15 hiệp định thương mại tự do, trong đó có nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được chú trọng đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Sinh hoạt chi bộ

Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử sau hơn 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới đã nâng cao vị thế của Việt Nam: **“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”**. Trên cơ sở những thành tựu đạt được, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước”. Đại hội xác định tầm nhìn 5 năm, 10 năm và 25 năm: “Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: trở thành nước phát triển, thu nhập cao”.

MỤC TIÊU, TẦM NHÌN, GIẢI PHÁP VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Sau gần 15 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự chung sức, đồng lòng của toàn dân, nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta đã đạt được nhiều thành tựu rất to lớn. Nông nghiệp tiếp tục phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất, duy trì tăng trưởng ở mức khá cao, khẳng định vị thế quan trọng, là trụ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Sản xuất kinh doanh nông nghiệp phát triển mạnh theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, phát

Sinh hoạt chi bộ

huy lợi thế vùng, miền, địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hệ thống tổ chức sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp ngày càng được hoàn thiện; tỷ lệ nông sản qua chế biến tăng dần, thị trường tiêu thụ được mở rộng, xuất khẩu tăng nhanh cả về sản lượng, giá trị và tỷ trọng sản phẩm chất lượng cao. Việt Nam trở thành một trong những nước có một số mặt hàng xuất khẩu nông sản lớn trên thế giới. Trình độ, học vấn của nông dân nước ta từng bước được nâng cao; tư duy sản xuất kinh doanh nông nghiệp không ngừng đổi mới, dần thích ứng với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nông dân đã phát huy tốt hơn vai trò là chủ thể, tham gia hợp tác, liên kết, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển kinh tế, khôi phục và phát triển ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sâu rộng, với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn dân, về đích sớm hơn so với mục tiêu Nghị quyết đề ra; góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng kinh tế công nghiệp và dịch vụ; thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của cư dân nông thôn không ngừng được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, số hộ khá và giàu tăng; diện mạo nông thôn Việt Nam có sự thay đổi rõ rệt; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta ngày càng được củng cố, nâng cao.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, nông nghiệp phát triển còn thiếu bền vững, tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm, tổ chức sản xuất kinh doanh chủ yếu vẫn dựa vào nông hộ nhỏ, thiếu liên kết; chất lượng, hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã chưa cao. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực còn hạn chế, chưa trở thành động lực chính để tạo đột phá phát triển; nhiều loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư

Sinh hoạt chi bộ

nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu. Thu hút đầu tư cho phát triển nông nghiệp, dịch vụ ở nông thôn gặp nhiều khó khăn. Công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp, chế biến nông sản chưa đáp ứng được yêu cầu; cơ giới hóa nông nghiệp chưa đồng bộ. Công tác dự báo, thông tin về thị trường sản xuất, tiêu thụ nông sản còn hạn chế. Đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn còn nhiều bất cập; lao động nông thôn có xu hướng già hóa; năng suất lao động và thu nhập bình quân của cư dân nông thôn còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều, nhiều nơi chưa chú trọng đúng mức đến phát triển sản xuất, tạo sinh kế, xây dựng đời sống văn hóa; ô nhiễm môi trường nông thôn gia tăng; một số vấn đề xã hội phức tạp phát sinh ở nhiều địa phương, gây bức xúc trong xã hội; năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh còn nhiều hạn chế.

Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu rõ mục tiêu, tầm nhìn, giải pháp như sau:

Mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia, quy mô sản xuất hàng hóa nông sản ngày càng lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Sinh hoạt chi bộ

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Tốc độ tăng trưởng GDP ngành Nông nghiệp phấn đấu đạt bình quân khoảng 3%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân từ 5,5 - 6%/năm. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân trên 10%/năm. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 90%, trong đó, phấn đấu 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới trên 70%, trong đó phấn đấu 35% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phấn đấu tăng gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020. Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 80%. Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; bình quân hằng năm đào tạo nghề cho khoảng 1,5 triệu lao động nông thôn. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 90%.

Tầm nhìn đến năm 2045: Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại, xuất khẩu nhiều loại nông sản đứng hàng đầu thế giới. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn. Xây

Sinh hoạt chi bộ

dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn: Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn.

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Tỉnh táo trước luận điệu xuyên tạc kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được Đảng ta xác định là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đường lối, quan điểm, chính sách phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự kế thừa và phát triển về tư duy, lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam, có tính khái quát cao, là kết tinh trí tuệ và sức sáng tạo của toàn dân tộc, vừa có tính tổng kết lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn, phản ánh ý chí và nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân ta về phát triển đất nước nhanh và bền vững. Tuy nhiên, bất chấp thực tế đó cũng như những thành tựu Việt Nam đã đạt được sau hơn 35 năm đổi mới, các thế lực thù địch vẫn không ngừng tuyên truyền những luận điểm sai trái, xuyên tạc bác bỏ kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam. Thực tế này đòi hỏi cần tỉnh táo nhận diện và kiên quyết đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái về vấn đề này.

Sinh hoạt chi bộ

Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - bước đột phá trong tư duy lý luận của Đảng ta thời kỳ đổi mới, là sự lựa chọn khách quan, phù hợp xu thế vận động chung của nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên, đề cập đến mô hình kinh tế này, một số luận điểm cho rằng, kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa như “nước và lửa” không thể kết hợp được với nhau, kinh tế thị trường là của chủ nghĩa tư bản, Việt Nam xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là trái quy luật... Đây đều là sự xuyên tạc vô căn cứ bởi lẽ, thực tế lịch sử cho thấy, kể từ khi xã hội có sự phân chia thành giai cấp và sự xuất hiện của nhà nước thì nền kinh tế ở bất kỳ quốc gia nào cũng đều chịu sự định hướng chính trị của một giai cấp nhất định trong xã hội. Đó là giai cấp nắm trong tay quyền lực nhà nước, thông qua nhà nước, giai cấp cầm quyền sẽ đề ra những chủ trương, chính sách nhằm bảo vệ tối đa cho quyền và lợi ích của mình, trước hết là lợi ích kinh tế. Do đó, điểm khác nhau cơ bản giữa kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là ở chỗ chúng được định hướng bởi những nền chính trị của các giai cấp cầm quyền khác nhau và phát triển theo những mục tiêu khác nhau. Nếu kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa được định hướng bởi nền chính trị, nhà nước của giai cấp tư sản, hướng tới mục tiêu tăng trưởng tối đa nhằm phục vụ tốt nhất cho lợi ích của giai cấp tư sản thì kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được định hướng bởi nền chính trị của giai cấp công nhân - giai cấp có lợi ích cơ bản thống nhất với lợi ích của nhân dân lao động và toàn thể dân tộc. Vì vậy, những đường lối, chính sách phát triển kinh tế mà nhà nước xã hội chủ nghĩa đưa ra trong khi phục vụ, bảo vệ cho lợi ích của giai cấp công nhân cũng đồng thời phục vụ, bảo vệ lợi ích của các giai tầng khác trong xã hội. Bởi thế, một trong những nét đặc trưng mang bản chất của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là không hy sinh tiến bộ, công bằng xã hội, môi trường để chạy theo tăng

Sinh hoạt chi bộ

trường kinh tế đơn thuần, trái lại, tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước đi, từng chính sách và suốt quá trình phát triển.

Hiện đang xuất hiện một số luận điểm tập trung chứng minh: khi xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế nghĩa là Việt Nam đang “xoay trục” sang phát triển kinh tế thị trường theo hướng tư bản chủ nghĩa, định hướng xã hội chủ nghĩa chỉ là mị dân, hình thức. Đây hoàn toàn là ý kiến xuyên tạc, bịa đặt. Có thể thấy, trong thời kỳ quá độ, Đảng và Nhà nước Việt Nam chủ trương xây dựng quan hệ sản xuất nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế (kinh tế nhà nước; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác; kinh tế tư nhân; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) phù hợp trình độ không đồng đều của lực lượng sản xuất, nhằm huy động tối đa sức mạnh của mọi thành phần kinh tế, mọi giai tầng xã hội vào phát triển kinh tế, bảo đảm kinh tế phát triển nhanh, bền vững, tốc độ tăng trưởng cao.

Đảng, Nhà nước ta xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế, do đó sẵn sàng tạo mọi điều kiện thuận lợi, khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm để tạo đà cho sự phát triển chung của nền kinh tế. Nhờ đó, thành phần kinh tế tư nhân ở Việt Nam đang có những bước phát triển mạnh mẽ. Qua 35 năm đổi mới “kinh tế tư nhân liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, chiếm tỷ trọng từ 39 - 40% GDP; thu hút khoảng 85% lực lượng lao động của nền kinh tế, tỷ lệ đóng góp thuế thu nhập doanh nghiệp chiếm khoảng 34,1%,... góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước, tạo việc làm, cải thiện đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội”. Đại hội XIII của Đảng đề ra mục tiêu: phấn đấu đến năm 2030, tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP đạt 60 đến 65%.

Sinh hoạt chi bộ

Tuy nhiên, coi kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng không đồng nghĩa với việc chúng ta “tư nhân hóa” nền kinh tế quốc dân, phát triển kinh tế theo con đường tư bản chủ nghĩa. Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhưng kinh tế nhà nước mới là thành phần giữ vai trò chủ đạo, là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, điều tiết, dẫn dắt thúc đẩy sự phát triển của các thành phần kinh tế (trong đó có kinh tế tư nhân) theo định hướng xã hội chủ nghĩa, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường, bảo đảm tăng trưởng kinh tế gắn liền với việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Như vậy, bản thân kinh tế tư nhân ở Việt Nam cũng được định hướng hoạt động và phát triển phù hợp chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của Đảng và Nhà nước chứ không phải phát triển một cách tự phát.

Thực tế cho thấy, dưới sự định hướng theo những nguyên tắc thuộc về bản chất của chủ nghĩa xã hội, phần lớn các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế tư nhân ở Việt Nam luôn nêu cao việc thực hiện đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội và xác định mục tiêu phát triển của mình là góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhằm hiện thực hóa những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Do đó, trong những trường hợp cần thiết, họ có thể chấp nhận hy sinh lợi ích, lợi nhuận trước mắt để bảo vệ cho lợi ích chung của Nhân dân. Điều này có thể thấy rất rõ trong thời gian chống dịch COVID-19 vừa qua, hưởng ứng chủ trương chung của Đảng, Nhà nước sẵn sàng hy sinh lợi ích kinh tế trước mắt để bảo vệ tốt nhất sức khỏe và tính mạng cho Nhân dân, nhiều doanh nghiệp tư nhân mặc dù sản xuất, kinh doanh cũng đang chịu nhiều thiệt hại, thua lỗ bởi dịch bệnh nhưng vẫn sẵn sàng đóng góp bằng nhiều hình thức khác nhau để phục vụ công tác chống dịch.

Với chủ trương cổ phần hóa, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Nhà nước Việt Nam, một số quan điểm cho rằng, chủ trương này thực chất là việc tiến hành “tư nhân hóa” nền kinh tế quốc dân, phát triển kinh tế thị trường theo hướng tư bản chủ nghĩa. Song thực tế đã chứng minh, chủ trương này ra đời xuất phát từ thực tế một số doanh nghiệp nhà nước hoạt động kém hiệu quả, do đó cần cổ phần hóa, cấu trúc lại nhằm huy động vốn đầu tư từ chủ thể của các thành phần kinh tế khác, qua đó, nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, góp phần xây dựng thành phần kinh tế nhà nước phát triển vững mạnh, thật sự xứng đáng trở thành nòng cốt, giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Hầu hết các doanh nghiệp nhà nước sau khi cổ phần hóa đều có tốc độ tăng trưởng cao hơn, hoạt động hiệu quả hơn. Chẳng hạn như trường hợp của Vinamilk sau khi cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, quy mô tài sản liên tục gia tăng, khả năng tự chủ tài chính được cải thiện. Tính đến hết năm 2020, Vinamilk đã xuất khẩu đến 55 quốc gia và vùng lãnh thổ với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 2,4 tỷ USD. Hay Sabeco, việc tiến hành cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, thay đổi toàn diện chiến lược kinh doanh là nhân tố chính giúp Sabeco trở thành một trong những công ty dẫn đầu ngành rượu, bia, nước giải khát tại thị trường Việt Nam và trong khu vực...

Đặc biệt, trong chủ trương cổ phần hóa, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, Nhà nước cũng có quy định rõ về 13 ngành, lĩnh vực Nhà nước giữ 100% vốn điều lệ; bảy ngành, lĩnh vực, Nhà nước nắm từ 65% vốn điều lệ trở lên. Đây đều là những lĩnh vực then chốt, thiết yếu liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng - an ninh để giữ vững vai trò chủ đạo, định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường của kinh tế nhà nước.

Những luận điệu phê phán, phủ nhận, xuyên tạc bản chất của mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay của các thế lực thù địch đều nhằm hướng đến một đích đến duy nhất là làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường, từ đó làm chệch quỹ đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Do đó, cần hết sức tỉnh táo nhận diện và kiên quyết đấu tranh, phản bác các quan điểm sai lầm, phi lý và vô căn cứ này; tiếp tục giữ vững niềm tin vào con đường mà Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn.

TIN VĂN KHÁNH HÒA TRONG THÁNG

- Thường trực Tỉnh ủy làm việc với Đoàn Kiểm tra của Bộ Chính trị về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng trên địa bàn tỉnh; làm việc với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tham dự các hội nghị quan trọng như: Hội nghị Thường trực Tỉnh ủy, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII; Hội nghị trực tuyến toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII; Hội nghị quán triệt Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội về *thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa*; Hội nghị sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU, ngày 03/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa* và Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU, ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy về *đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước*.

- 28/7: Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa X) về đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Sau 5 năm triển khai Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Tỉnh ủy, công tác CCHC trên địa bàn tỉnh luôn từng bước bám sát quan điểm lãnh đạo của Tỉnh ủy, được UBND tỉnh và các ngành, đơn vị, địa phương chỉ đạo quyết liệt. Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn đến năm 2021 giảm còn 1,14%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến tăng mạnh, năm 2021 đạt 33,51%. Đến năm 2020, chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đạt trên 80%, đạt mục tiêu Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Tỉnh ủy. Hầu hết nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cơ bản hoàn thành.

Thông tin tư liệu

- 08/8: Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì tổ chức Hội thảo khoa học cấp tỉnh với chủ đề: Giá trị tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” trong thực tiễn xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa. Tại Hội thảo, các đại biểu đã tập trung thảo luận các vấn đề tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”; vấn đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh; giá trị của tác phẩm trong thực tiễn xây dựng và phát triển tỉnh; công tác thu hút nguồn nhân lực đầu tư, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; cơ hội, thách thức và giải pháp phát triển Khu Kinh tế Vân Phong; giá trị thực tiễn của tác phẩm trong việc phát suy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; vai trò của tác phẩm đối với sự nghiệp giáo dục - đào tạo...

- 19/7: HĐND tỉnh Khánh Hòa khóa VII tổ chức kỳ họp thứ 6. Kỳ họp cũng đã thảo luận và thông qua 27 nghị quyết, trong đó có 3 nghị quyết quy phạm pháp luật, 24 nghị quyết thông thường. Nội bật như: Nghị quyết về nội dung và mức chi hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025; hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025; quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022; sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 126/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; thông

Thông tin tư liệu

qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì mục đích lợi ích quốc gia, công cộng; tôn tạo cảnh quan di tích địa điểm lưu niệm Tàu C235, xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa; Trung tâm Điều hành thông tin, hỗ trợ khách du lịch; sửa chữa, cải tạo trụ sở UBND thị trấn Trường Sa, UBND xã Song Tử Tây, UBND xã Sinh Tồn thuộc huyện Trường Sa; các nghị quyết về thành lập đoàn giám sát chuyên đề “Công tác quản lý và sử dụng quỹ đất công ích 5% trên địa bàn tỉnh theo các quy định của pháp luật”; chương trình hoạt động giám sát của HĐND tỉnh năm 2023.

- 21/7: UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 14/CT-UBND phát động phong trào thi đua đặc biệt thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Trung ương về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp; chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh 5 phong trào thi đua trọng tâm do Thủ tướng Chính phủ phát động; quyết tâm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội. Nhằm tạo ra một phong trào thi đua lan tỏa sâu rộng, trở thành động lực thúc đẩy mạnh mẽ mọi tầng lớp Nhân dân phát huy tinh thần yêu nước, khát vọng vươn lên; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực xã hội tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa trở thành trung tâm kinh tế - du lịch, khoa học và công nghệ, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ

phát triển kinh tế biển, kinh tế du lịch và chăm sóc sức khỏe Nhân dân của vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước.

- 04/8: UBND tỉnh họp thường kỳ, theo báo cáo của UBND tỉnh, tháng 7/2022, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao, đạt được những kết quả tích cực và khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 70,1% so với cùng kỳ năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 7.953 tỷ đồng, tăng 173,4%; doanh thu du lịch đạt 1.956,6 tỷ đồng, tăng gấp 23,2 lần so với cùng kỳ năm trước. Sản xuất nông nghiệp cơ bản ổn định, diện tích nuôi trồng thủy sản mở rộng và đẩy mạnh xuất khẩu nhiều mặt hàng nông - lâm - thủy sản chủ lực. Dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát tốt; hoàn thành tiêm trên 3,37 triệu liều vắc xin, đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc điều trị COVID-19.

- 05/8: Lễ hội trái cây huyện Khánh Sơn lần thứ II đã khai mạc tại Quảng trường 20/11, thị trấn Tô Hạp (huyện Khánh Sơn). Lễ hội trái cây huyện Khánh Sơn lần thứ II diễn ra từ ngày 04 - 07/8. Trong khuôn khổ của Lễ hội, bên cạnh bố trí 50 gian hàng bày bán các loại trái cây đặc sản của địa phương (*sầu riêng, măng cụt, bưởi da xanh, chôm chôm, mía tím, mít nghệ, bơ...*), huyện Khánh Sơn còn tổ chức những hoạt động, sự kiện gồm: Hội thảo xây dựng nền nông nghiệp sạch phát triển bền vững, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, giao lưu trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất; giải Việt dã “Check-in Khánh Sơn”; hội thi trái cây ngon và hội thi “Trưng bày trái cây nghệ thuật”; chương trình “Đêm hội Raglai”; chương trình “Thanh niên Khánh Sơn nối vòng tay bè bạn”... Đặc biệt, có biểu diễn dù lượn có động cơ; cho bay treo cố định 2 khinh khí cầu cấp 7 ở độ cao tối đa 50m tại đỉnh đèo Khánh Sơn và thị trấn Tô Hạp.

Thông tin tư liệu

Qua 4 ngày diễn ra, Lễ hội đã để lại nhiều ấn tượng cho du khách và người dân; thu hút hơn 15.000 lượt khách tham quan, mua sắm; tiêu thụ hơn 100 tấn nông sản các loại.

Nhân sự mới:

- 12/7: Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị triển khai quyết định của Ban Bí thư về công tác cán bộ. Theo đó, đồng chí Nguyễn Hải Ninh - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy đã trao quyết định của Ban Bí thư chỉ định đồng chí Đại tá Nguyễn Thế Hùng - Giám đốc Công an tỉnh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- 01/8: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức hội nghị bất thường hiệp thương nhân sự bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2019 - 2024. Tại hội nghị, các ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã thống nhất hiệp thương đồng chí Trần Thu Mai giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

- 01/8: UBND tỉnh tổ chức lễ công bố các quyết định về công tác cán bộ. Theo đó, UBND tỉnh đã công bố và trao 4 quyết định về công tác cán bộ gồm: Đồng chí Nguyễn Văn Thiện - Chánh Văn phòng UBND tỉnh giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh; đồng chí Nguyễn Thanh Hà - Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh giữ chức vụ Chánh Văn phòng UBND tỉnh; đồng chí Võ Chí Vương - Chánh Văn phòng Tỉnh ủy giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh; đồng chí Huỳnh Mộng Giang - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ tỉnh. Các quyết định trên có thời hạn 5 năm kể từ ngày 01/8/2022.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH

Thời gian qua, tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết, chân tay miệng, sởi, ho gà... tại nhiều tỉnh, thành phố diễn biến phức tạp, số ca mắc mới liên tục tăng cao. Tại Khánh Hòa, trong 6 tháng đầu năm 2022, đã ghi nhận 768 ca mắc sốt xuất huyết, 426 ca mắc bệnh tay chân miệng. Dự báo thời gian tới, tình hình dịch bệnh sẽ còn diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là dịch sốt xuất huyết có nguy cơ gia tăng, bùng phát trên địa bàn tỉnh. Dịch COVID-19 tuy đã được khống chế, kiểm soát tốt; nhưng việc ghi nhận sự xuất hiện trong nước của các biến thể phụ Omicron (BA.4 và BA.5) với tốc độ lây lan nhanh, cho thấy nguy cơ tiềm ẩn dịch COVID-19 có thể bùng phát trở lại bất cứ lúc nào. Trước tình hình trên, thực hiện Công văn số 3237-CV/BTGTW, ngày 28/6/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về *tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh*, Thường trực Tỉnh ủy ban hành Công văn số 1655-CV/TU, ngày 05/8/2022 yêu cầu cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, địa phương trong tỉnh thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch COVID-19, sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, ho gà...; tuyệt đối không được chủ quan, lơ là đối với nguy cơ dịch bệnh; luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng phương án, kịch bản cụ thể; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương, đơn vị.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo và triển khai thực hiện phòng, chống dịch bệnh tại địa phương, đơn vị. Triển khai hiệu quả chiến dịch tiêm

chủng phòng dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế và của tỉnh; tiếp tục tuyên truyền về lợi ích tiêm vắc xin phòng COVID-19 trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân, bảo đảm tỷ lệ bao phủ các liều cơ bản, liều bổ sung, liều nhắc lại. Kịp thời động viên, tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh và công tác y tế.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo

- Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19, sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, ho gà... với các hình thức đa dạng, phong phú để các tầng lớp nhân dân nhận thức đúng về dịch bệnh, tự giác thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho gia đình và cộng đồng, nhất là tại trường học, khu công nghiệp, các công trình xây dựng... Tăng cường thông tin về lợi ích việc tiêm đầy đủ vắc xin và tình hình triển khai chiến dịch tiêm chủng phòng dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Theo dõi, nhắc nhở, xử lý các trường hợp đăng tải các thông tin sai sự thật, chưa được kiểm chứng, nhất là công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên Internet, mạng xã hội.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả chương trình phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi phát triển kinh tế - xã hội; nghiên cứu, tổ chức tổng kết với hình thức phù hợp để đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác phòng, chống dịch COVID-19. Đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng COVID-19 các liều cơ bản (nhất là đối tượng từ 5 đến dưới 12 tuổi), liều bổ sung, liều nhắc lại lần 1 (mũi 3) và liều nhắc lại lần 2 (mũi 4) đạt ít nhất từ 90% trở lên trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện quyết liệt các biện pháp trong phòng, chống dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, ho gà... như: tổ chức phun thuốc

diệt trừ muỗi trên diện rộng, tổ chức chiến dịch diệt lăng quăng, bọ gậy, loại bỏ các vật dụng phế thải có chứa nước đọng. Chỉ đạo các cơ sở điều trị thực hiện việc thu dung, phân tuyến điều trị, tăng cường năng lực trong chẩn đoán, điều trị; đảm bảo đầy đủ thuốc, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị cho công tác phòng, chống dịch và khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời tình trạng thiếu thuốc, hóa chất và vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp, tham gia thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động và phổ biến thông tin, biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19, sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, ho gà... và vận động đoàn viên, hội viên, người dân chủ động tham gia phòng, chống dịch bệnh và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đầy đủ, đúng quy định.

4. Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa tăng cường các chuyên trang, chuyên mục, tăng dung lượng, thời lượng đưa tin, phát sóng về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân biết và thực hiện; thông tin kịp thời về kết quả triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 và phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Y tế và các ban, ngành liên quan chỉ đạo, định hướng đội ngũ báo cáo viên, các cơ quan báo chí của tỉnh tuyên truyền sâu rộng về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Tăng cường đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

MỘT SỐ NỘI DUNG QUAN TRỌNG VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẤT ĐAI

Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao, nêu rõ:

Mục tiêu tổng quát: hoàn thiện thể chế, chính sách về quản lý và sử dụng đất đồng bộ và phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nguồn lực đất đai được quản lý, khai thác, sử dụng bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa công bằng và ổn định xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo động lực để nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất, trở thành kênh phân bổ đất đai hợp lý, công bằng, hiệu quả.

Mục tiêu cụ thể đến 2025: Năm 2023 phải hoàn thành sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 và một số luật liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất. Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu số và hệ thống thông tin quốc gia về đất đai tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông. Hoàn thành kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đất đai bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất; loại bỏ khâu trung gian, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp, kèm theo cơ chế kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Giải quyết cơ bản những tồn tại, vướng mắc có liên quan đến quản lý và sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh; đất quốc phòng, an ninh kết hợp với sản xuất và xây dựng kinh tế; đất của các cơ sở sản xuất, đơn vị sự nghiệp đã di dời khỏi trung tâm các đô thị lớn; đất lấn biển; đất tôn giáo; đất nghĩa trang; đất kết hợp sử dụng nhiều mục đích; đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Đến năm 2030: Hệ thống pháp luật về đất đai cơ bản được hoàn thiện đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã

hội chủ nghĩa. Khắc phục bằng được tình trạng sử dụng đất lãng phí, để đất hoang hoá, ô nhiễm, suy thoái và những tồn tại, vướng mắc về quản lý và sử dụng đất do lịch sử để lại.

Nhiệm vụ, giải pháp: Thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về quản lý và sử dụng đất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý và sử dụng đất đồng bộ với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hoàn thiện các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; hoàn thiện quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; hoàn thiện cơ chế xác định giá đất; hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính về đất đai; hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan đến thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất; hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp; xây dựng các quy định pháp luật đối với quản lý và sử dụng đất kết hợp đa mục đích. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong quản lý và sử dụng đất. Đổi mới hình thức, nội dung và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về đất đai cho cán bộ, đảng viên, người dân, doanh nghiệp. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật về đất đai, phải chịu trách nhiệm nếu để các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi mình quản lý vi phạm pháp luật, trục lợi, gây thất thoát, sử dụng lãng phí đất đai. Tăng cường vai trò giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân; phát hiện và phản ánh kịp thời những vướng mắc, bất cập, sai phạm trong thi hành chính sách, pháp luật về đất đai để xử lý kịp thời, hiệu quả.

KẾT QUẢ PHIÊN HỌP LẦN THỨ 14 ỦY BAN CHỈ ĐẠO HỢP TÁC SONG PHƯƠNG VIỆT NAM - TRUNG QUỐC

Nhận lời mời của Ủy viên Quốc vụ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh thăm Trung Quốc và đồng chủ trì Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc.

Trong thời gian qua, quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc tiếp tục duy trì ổn định và có nhiều tiến triển mới. Về quan hệ chính trị, trao đổi, tiếp xúc cấp cao diễn ra thường xuyên với nhiều hình thức linh hoạt, góp phần quan trọng vào việc tăng cường tin cậy chính trị giữa hai Đảng, hai nước. Hợp tác kinh tế, thương mại nhìn chung phát triển ổn định. Trung Quốc tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất và là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam, trong khi Việt Nam tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và là đối tác lớn thứ 6 của Trung Quốc trên thế giới. Trong bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, chuyến thăm Trung Quốc lần này của Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện quyết tâm của hai bên trong việc duy trì giao lưu, tiếp xúc mật thiết giữa hai Đảng, hai nước, góp phần tăng cường hơn nữa tin cậy chính trị, đưa quan hệ hữu nghị và hợp tác cùng có lợi Việt Nam - Trung Quốc ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất. Đồng thời, đây cũng là chuyến thăm Trung Quốc đầu tiên của một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Lãnh đạo Chính phủ Việt Nam kể từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và đại dịch COVID-19 bùng phát.

Tại Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc, hai bên đi sâu trao đổi và xác định một số trọng tâm công tác thời gian tới nhằm thúc đẩy quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc phát triển bền vững. Trong đó, nhất

trí thúc đẩy tổ chức các chuyến thăm cấp cao khi điều kiện cho phép và duy trì tiếp xúc với hình thức phù hợp khi tình hình dịch COVID-19 còn diễn biến phức tạp; triển khai hiệu quả hợp tác giữa hai Đảng; phát huy vai trò quan trọng của hai Bộ Ngoại giao trong việc điều phối, thúc đẩy quan hệ hai nước; triển khai tốt các cơ chế giao lưu, hợp tác trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật; trao đổi kinh nghiệm và triển khai hợp tác về phòng, chống dịch COVID-19, nối lại các chuyến bay thương mại, tạo thuận lợi cho việc qua lại về người và hàng hóa. Hai bên nhất trí tiếp tục thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, đầu tư phát triển bền vững. Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh đề nghị Trung Quốc tạo điều kiện để hoạt động thương mại Việt - Trung và khuyến khích doanh nghiệp Trung Quốc đẩy mạnh đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường.

Về vấn đề biên giới lãnh thổ, hai bên đã trao đổi một cách toàn diện. Về biên giới trên đất liền, hai bên nhất trí tăng cường phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ biên giới, nghiêm túc tuân thủ các quy định của 03 văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền và các thỏa thuận liên quan. Về vấn đề trên biển, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đã nêu quan ngại trước những diễn biến phức tạp ở Biển Đông gần đây; đề nghị hai bên kiểm soát tốt bất đồng trên biển, không có hành động làm phức tạp tình hình, mở rộng tranh chấp, tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam, duy trì hòa bình, ổn định ở Biển Đông. Hai bên nhất trí tuân thủ nhận thức chung cấp cao và Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển Việt Nam - Trung Quốc; tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982; thúc đẩy các cơ chế đàm phán về vấn đề trên biển đạt kết quả thực chất; thực hiện toàn diện, hiệu quả DOC; thúc đẩy đàm phán COC sớm đạt kết quả thực chất.

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 8/2022

1. Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

Ngày 24/6/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, có hiệu lực từ ngày 15/8/2022. Theo đó, Nghị định quy định cơ quan nhà nước công khai trên môi trường mạng các thông tin cho tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Luật Công nghệ thông tin, phải bảo đảm cung cấp các thông tin như sau:

- Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý hành chính thuộc thẩm quyền ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo, trong đó nêu rõ: hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về, cung cấp công cụ tìm kiếm văn bản.

- Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm thống nhất, tích hợp từ cổng Dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh.

- Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, sơ đồ tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước; họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử chính thức của cán bộ, công chức làm đầu mối liên hệ;...

2. Hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ 40 triệu đồng để xây mới nhà ở

Theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD, ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm

Chính sách văn bản mới

nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, có hiệu lực từ ngày 15/8/2022, quy định hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở hoặc nhà ở thuộc loại không bền chắc (trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc). (2) Diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ nghèo, hộ cận nghèo nhỏ hơn 8m². (3) Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác.

3. Hỗ trợ nhà ở, đất sản xuất cho hộ nghèo dân tộc thiểu số

Ngày 30/6/2022, Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư số 02/2022/TT-UBDT, hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 - 2025, có hiệu lực từ 15/8/2022. Theo đó, đối tượng được hỗ trợ nhà ở gồm: Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN), hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK), thôn ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN chưa có nhà ở, hoặc nhà ở bị dột nát, hư hỏng.

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng 1 căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương. Nội dung hỗ trợ áp dụng theo quy định tại điểm c khoản 5 Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã ĐBKK, thôn ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp chưa có đất sản xuất, có nhu cầu hỗ trợ đất sản xuất, thì được chính quyền địa phương xem xét hỗ trợ trực tiếp bằng đất sản xuất.

Chuyên mục Hỏi - Đáp

Hỏi: Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, thì **nguyên tắc xử lý kỷ luật** được quy định như thế nào? (tiếp theo Bản tin Thông tin nội số 329 - Tháng 7/2022)

Trả lời: Theo Điều 2, Quy định số 69-QĐ/TW, thì nguyên tắc xử lý kỷ luật được quy định như sau:

6. Tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan, sai, thì tổ chức đảng ra quyết định kỷ luật phải hủy bỏ hoặc thay đổi quyết định kỷ luật cho phù hợp; nếu tổ chức đảng không thực hiện thì tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền quyết định, đồng thời xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng đã ra quyết định kỷ luật oan, sai, nếu có vi phạm đến mức phải kỷ luật thì xử lý theo quy định.

7. Tổ chức đảng bị kỷ luật đã chuyển giao, chia tách, sáp nhập hoặc kết thúc hoạt động thì việc công bố quyết định kỷ luật thực hiện ở tổ chức đảng đã tiếp nhận việc chuyển giao, chia tách, sáp nhập hoặc tổ chức đảng cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó.

8. Kỷ luật tổ chức đảng phải xem xét rõ trách nhiệm của tổ chức, đồng thời xem xét trách nhiệm của từng cá nhân liên quan để kỷ luật đối với đảng viên vi phạm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu.

Đảng viên trong tổ chức đảng bị kỷ luật phải chịu trách nhiệm về nội dung vi phạm, hình thức kỷ luật của tổ chức đảng đó và phải ghi vào lý lịch đảng viên; đảng viên không bị kỷ luật về cá nhân vẫn được tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, thực hiện công tác cán bộ theo quy định. Đảng viên không tán thành hoặc không liên quan trực tiếp đến vi phạm của tổ chức đảng cũng phải ghi rõ vào lý lịch đảng viên.

9. Đảng viên vi phạm pháp luật phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; đảng viên vi phạm pháp luật đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, bị truy nã, bị tòa án tuyên phạt tù hình phạt cải tạo không giam giữ trở lên thì khai trừ ra khỏi Đảng; nếu hình phạt nhẹ hơn cải tạo không giam giữ thì tùy nội dung, tính chất, mức độ hậu quả, nguyên nhân vi phạm và các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ để thi hành kỷ luật đảng tương xứng. Nếu làm thất thoát tài chính, tài sản của Đảng, Nhà nước, của tổ chức, cá nhân thì phải xem xét trách nhiệm và bồi thường.

(còn tiếp...)

BẢN TIN THÔNG TIN NỘI BỘ KHÁNH HÒA

Truy cập website: <https://tuyengiaokhanhhoa.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Khánh Hòa

Số 06 Trần Hưng Đạo, Nha Trang, Khánh Hòa

Trưởng ban: **LÊ HỮU THỌ**

Ban biên tập:

TRẦN MỘNG ĐIỆP

PHẠM THỊ HỒNG THU

TRỊNH HOÀNG HIỆP

NGUYỄN THỊ SÂM

PHAN TẤN THANH

In 3.700 quyển, khổ 17cm x 24cm

tại **Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa**

Số 08 Lê Thánh Tôn - Nha Trang. ĐT: 0258.3510286.

Giấy phép xuất bản số 07/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông Khánh Hòa
cấp ngày 21/4/2022. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8/2022.